

Bài 3 Vần: ÊP, ÔP, ỚP

ÊP, ÔP, ỚP



lò bếp
(*cooking - stove*)



vỏ lốp
(*tire*)



lớp học
(*class - room*)



con rệp
(*bed - bug*)



hộp kẹo
(*candy box or can*)



lợp mái
(*to roof a house*)

Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: ê-pờ-ép-sắc-ép.)

ép	êp
ốp	ôp
ớp	ợp

Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: bờ-ép-bép-sắc-bép, nờ-ép-nép-sắc-nép, v.v..)

êp

ép	bép	nép	xép
êp	rép		

ôp

ốp	bốp	cốp	đốp	lốp	sốp		
ôp	bôp	côp	dôp	đôp	gôp	hốp	nốp

ớp

ớp	chớp	đớp	hớp	lớp		
ợp	bợp	chợp	hợp	lợp	rợp	

Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *êp*, gạch dưới những từ có vần *ốp* và đóng khung những từ có vần *ớp*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.) Read these following sentences. Circle the words with syllable *êp*, underline the words with syllabbe *ốp* and frame the words with syllable *ớp*. Then, read those words again.

Để luộc rau, mẹ bắc nồi lên bếp. Khi nước sôi, mẹ bỏ rau vào luộc.



Bác Thanh cất quần áo cũ trong nhà kho. Vì vậy, nhiều con rệp đã làm tổ ở đó.



Hôm qua bố chở Thành đi thăm ông bà nội. Trên đường đi, xe bị nổ lốp nên bố phải ngừng để thay vỏ lốp mới.



Trước ngày lễ Valentine, những hộp kẹo hình trái tim được bày bán khắp nơi.



Hương và Hà là hai người bạn thân học chung một lớp nên hai bạn luôn giúp nhau trong việc học hành.



Vì nhà của Phú đột, bố phải nhờ chú Thịnh đến giúp lợp lại mái nhà.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.) Answer the following questions.

Mẹ bắc nồi lên bếp để làm gì?

Những con rệp làm tổ ở đâu?

Vì sao bố phải thay vỏ lốp mới?

Những hộp kẹo hình trái tim được bày bán vào ngày lễ nào?

Hương và Hà thường hay giúp nhau làm gì?

Bố nhờ ai đến giúp lợp lại mái nhà?

Tập Đọc

(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)
Self-reading and pointing out each word that you are reading.



*“Bọn mình hãy ngủ ở đây,”
Quân nói. “Có phải bác nông
dân ở đằng kia không?” Quang
hỏi.*



*“Mình không nghĩ vậy,” Quân
nói. “Mình nghĩ đó là một
thằng bù nhìn. Nhưng mà nó
không làm mình sợ,” Quân nói.*



Đêm hôm đó, Quân đã thật sự sợ. Đầu tiên, một cánh tay lay động. Quân trốn dưới cụm bắp.



Sau đó, cả hai tay bù nhìn và cụm bắp cũng lay động. Quân trốn dưới gầm chiếc máy cày.



“Quân, tại sao cậu phải trốn?” Quang hỏi. “Mình đang trốn bác nông dân,” Quân nói.



Quang nghĩ. Nó biết đó không phải là bác nông dân. Nó biết đó chỉ là một thằng bù nhìn. Nó nghĩ về việc tại sao bù nhìn lại cử động.



Gió ngừng thổi. Những cây bắp và thằng bù nhìn ngừng lay động. Mọi thứ tĩnh lặng trở lại.



Quang nói, “Giờ thì mình biết rồi.” “Gió làm bù nhìn và cụm bắp lay động.”



“Đó không phải là bác nông dân di chuyển,” Quang nói với Quân. “Đó là gió đã lay động thằng bù nhìn,” Quang nói. “Đừng sợ.”



“Ô! Mình thật ngu ngốc,” Quân nói.

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.) Answer the following questions.

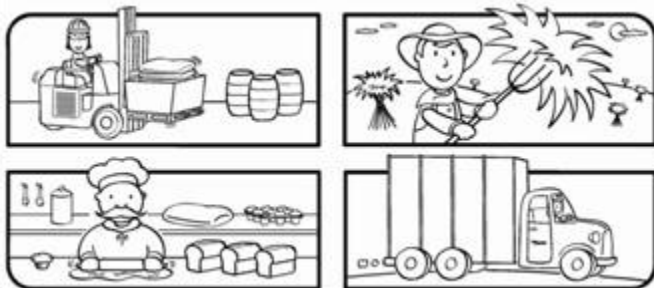
1. Tại sao Quân sợ?

2. Quân trốn ở đâu?

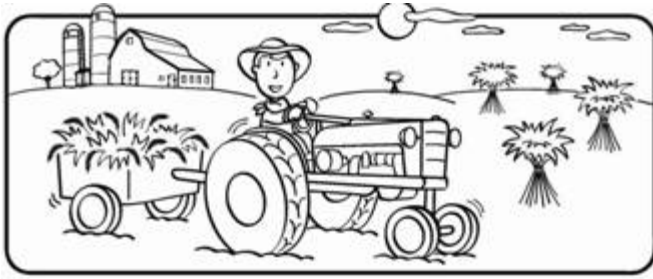
3. Tại sao thằng bù nhìn lại lay động?

Tập Đọc

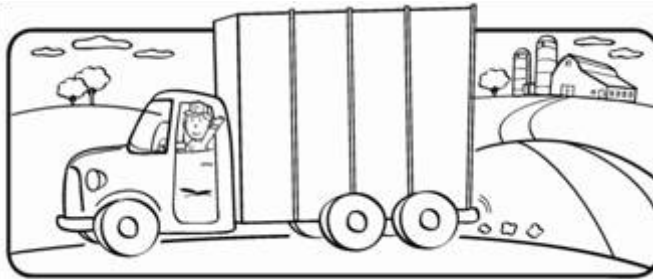
(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)
Self-reading. Pointing out each word that you are reading.



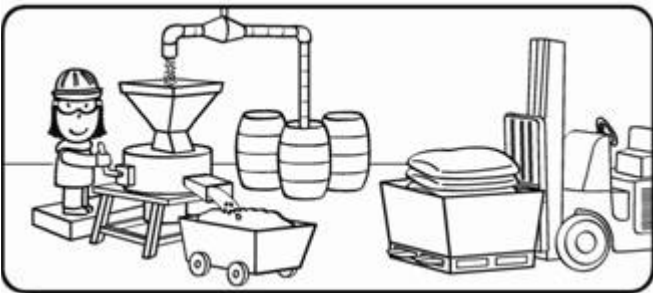
Có nhiều loại người lao động. Những người lao động làm nhiều loại công việc khác nhau.



Người nông dân này là một người lao động. Chú ấy trồng lúa mì để làm nên những ổ bánh mì ngon lành.



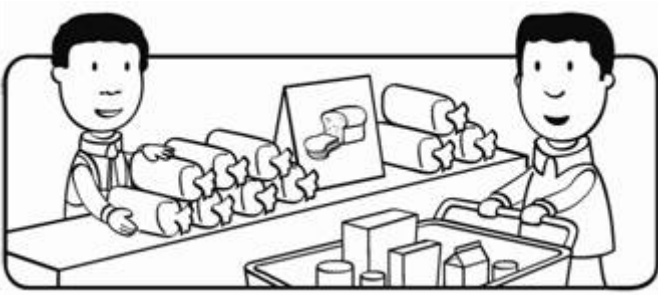
Người lái xe tải này là một người lao động. Cô ấy chở lúa mì đến nhà máy xay.



Người xay lúa này là một người lao động. Cô ấy xay lúa mì thành bột.



Người thợ làm bánh này là một người lao động. Bác ấy dùng bột để làm thành những ổ bánh mì nóng hổi.



Người bán tạp phẩm này là một người lao động. Chú ấy bán bánh mì cho một ông bố.



Ông bố này là một người lao động. Ông ấy nấu bữa tối cho gia đình của ông ấy.



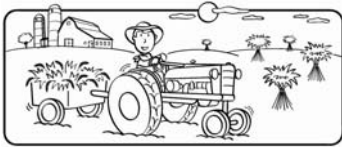
Bạn còn biết thêm những loại người lao động nào khác? Công việc của họ là gì?

Bài Làm Ở Nhà

Chọn Chữ

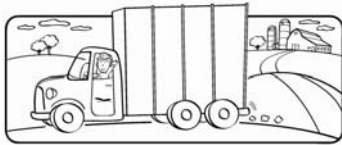
(Cho các em chọn và viết chữ đã chọn vào những câu sau.)

Choose a correct word and fill in the blank.



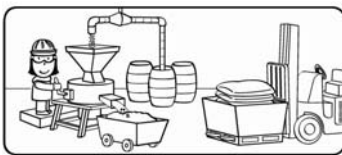
Chú ấy _____ lúa mì để làm nên
những ổ bánh mì ngon lành.

- trống trông trồng



Cô ấy _____ lúa mì đến nhà máy
xay.

- chợ chõ chộ



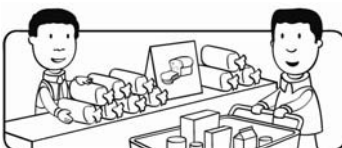
Cô ấy _____ lúa mì thành bột.

- xay xáy xãy



Bác ấy _____ bột để làm thành
những ổ bánh mì nóng hổi.

- đúng dùng dúng



Chú ấy _____ bánh mì cho một ông
bố.

- bán bàn bãn



Ông ấy _____ bữa tối cho gia đình của ông ấy.

- nấu nấu nấu

Điền Vào Chỗ Trống

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào chỗ trống sao cho đúng.)

Fill in the blank to complete the sentences with the words below that make the most sense.

bếp, lọp, vỏ lốp

Để luộc rau, mẹ bắc nồi lên _____ . Khi nước sôi, mẹ bỏ rau vào luộc.



Hôm qua bố chở Thành đi thăm ông bà nội. Trên đường đi, xe bị nổ lốp nên bố phải ngừng để thay _____ mới.



Vì nhà của Phú đột, bố phải nhờ chú Thịnh đến giúp _____ lại mái nhà.



Đặt Câu

(Đặt câu với các từ sau đây.)

Write the complete sentences with the words below.

1. Hộp: Cô giáo dạy Cường làm cái hộp.

2. Bếp: Cái bếp điện nhà em bị hư không dùng được.

3. Lớp: Nhân là học sinh giỏi nhất lớp.
